

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc dự án
đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các văn bản của Chính phủ: Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các văn bản của Bộ Xây dựng: Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 06 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo các văn bản của UBND tỉnh Sơn La: Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La; Văn bản số 3620/UBND-TKT ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La; Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2020 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 60/TTr-SXD ngày 02 tháng 3 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La với những nội dung chính sau:

1. Tên hạng mục: điều chỉnh thiết kế và dự toán xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La.

2. Thuộc dự án: Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La.

3. Chủ đầu tư: Sở Nội vụ tỉnh Sơn La.

4. Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công nghiệp và đô thị Việt Nam (VCC). Địa chỉ: Số 10, phố Hoa Lư, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

5. Chủ nhiệm lập thiết kế xây dựng: KS. Trần Mạnh Hùng.

6. Nội dung điều chỉnh

6.1. Cây xanh

- Bỏ sung thảm cỏ Lá Tre cao 0,1m diện tích 534,4m²;
- Bỏ sung cây Viên Chuối Ngọc cao 0,2m diện tích 32,3m²;
- Bỏ sung 06 cây Dầu Nước cao 4,5 - 5m ;
- Bỏ sung 23 cây Bằng Đài Loan cao 5,5 - 6m;
- Bỏ sung 06 cây Xà Cừ cao 5,5 - 6m ;
- Bỏ sung 25 khóm Cau Bụi;
- Bỏ sung 04 cây Tường Vi cao 2 - 2,5m;
- Bỏ sung 26 cây Ngâu Tròn cao 0,6-0,75m;
- Bỏ sung 04 cây Vạn Tuế cao 1,0 - 1,2m ;
- Bỏ sung 01 cây Lộc Vừng cao 4,5 - 5,0m ;
- Bỏ sung 20 Trắc Bác Diệp cao 0,5-0,55m.

6.2. Hàng rào + biển hiệu cơ quan

- Hàng rào hoa văn thép hình 10x10 sơn tĩnh điện; trụ bê tông (40x40x60)cm khoảng cách 3,5m/trụ lẫn sơn trắng. Giằng chân tường rào bê tông cốt thép cấp bền B15 (mác 200). Đèn hắt Led, công suất 9w;

- Biển hiệu: Móng đổ bê tông mác 100, thân xây gạch đặc vừa xi măng mác 50. Mặt trước ốp đá Granite màu đen bóng chữ nổi inox. Mặt sau trát vữa xi măng mác 75, lăn sơn màu ghi sáng.

6.3. Nhà bảo vệ 1 tầng

- *Kiến trúc:* Nhà 1 tầng chiều nhà tính từ cốt ±0.000 đến đỉnh mái cao 3,25m; kích thước phòng: 3,0x4,28m (tính từ tim tường). Cốt ±0.000 của công trình cao hơn cốt mặt sân 0,15m. Nền lát gạch Ceramic kích thước (60x60) cm/

đệm bê tông lót mác 100, dày 10 cm. Cửa đi, cửa sổ lõi thép, lắp kính dán 8,38mm. Mái bê tông cốt thép lát gạch lá nem (30x30) cm, vữa xi măng mác 75, phủ phim PE, đóng trần thạch cao khung xương chìm. Toàn bộ tường nhà được bả bột bả lăn sơn trang trí;

- *Kết cấu*: Móng đơn, cột, dầm sàn, lanh tô ô văng, sê nô mái đổ bê tông cốt thép thi công toàn khối tại chỗ cấp độ bền B15 (mác 200). Tường xây gạch vữa xi măng mác 50, trát tường vữa xi măng mác 50. Đế móng đệm bê tông đá 4x6 mác 100, dày 10 cm;

- *Cấp điện*: Nguồn điện cấp cho nhà bảo vệ được lấy từ tủ điện tổng của công trình. Bảng điện phòng, thiết bị tắt mở đặt cách sàn 1,2m; bóng đèn Downlight Led 9w đặt cách sàn 2,6m. Các vật liệu, thiết bị điện của công trình: dây dẫn, bóng đèn, ...được sử dụng hàng sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn. Toàn bộ dây dẫn được đặt trong ống PVC D16, D20 đi chìm tường.

6.4. Nhà để xe hai bánh: Được thiết kế 1 tầng kích thước 2,85x39,0m; bước cột 3,0m; Chiều cao đỉnh cột 2,5m, đỉnh mái cao 0,7m; Chiều cao từ nền đến đỉnh mái 3,2m. Cột thép tròn D150x5; kèo thép I200x150x6x8; xà gồ C175x50x16x2; C60x30x12x2, các kết cấu thép được liên kết đường hàn liên kết hh=6mm; bu lông liên kết cấp bền 8.8. Móng bê tông cấp bền B15 (mác200) lót bê tông đá 4x6 mác 100 dày 10 cm, mái lợp tôn phủ sơn tĩnh điện. Toàn bộ kết cấu thép sơn 2 lớp chống gỉ + 2 lớp màu.

6.5. Barie tự động: Cổng Barie tự động rộng 10,7m, cao 1,01m cổng điện định hình theo nhà sản xuất.

6.6. Kè đá + tường chắn vuốt nổi 2 bên cổng

- Đoạn C1-C2 và C3-C4 tổng chiều dài L=12,7 m; rộng 0,35 m cao từ 0,85-0,3 m. Kè xây đá hộc vữa xi măng mác mác75/đệm cát đen đầm chặt dày 5 cm;

- Đoạn A-D tổng chiều dài L=39,3 m; rộng 0,4 m cao từ 0,7. Kè xây đá hộc vữa xi măng mác mác75/đệm cát đen đầm chặt dày 5 cm;

6.7. Bó vỉa: Bó vỉa đá 18x22x100cm, vữa xi măng mác 100, đệm bê tông đá 2x4, cấp bền B12,5 (mác 150).

6.8. Tầm đan đá: Đan đá 30x50x6cm, vữa xi măng mác 100, đệm bê tông đá 2x4, cấp bền B12,5 (mác 150).

6.9. Bó vỉa bồn hoa: Xây gạch chỉ vữa xi măng mác 50, đáy đệm bê tông đá 4x6, mác 100 dày 10 cm, mặt ốp đá Granite tự nhiên.

6.10. Sân + Đường nội bộ ($S = 1.428,1m^2$): Mặt bê tông nhựa rải nóng C10 dày 4 cm, tưới nhựa bảm dính $5kg/m^2$; rải lớp bê tông nhựa C25 dày 6cm. Đệm cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm, cấp phối loại 2 dày 20cm đầm chặt.

6.11. Hệ thống thoát nước ngoài nhà: Ống thoát nước PVC D200 làm trực thu gom chính. Hồ ga xây gạch chỉ vữa xi măng mác mác75, trát láng vữa xi măng mác 75 dày 2cm. Đáy đệm bê tông đá 4x6 mác dày 10 cm. Tấm đan bê tông cốt thép mác 200, dày 7cm.

6.12. Hệ thống cấp điện:

- Cột đèn cần đơn mạ kẽm $H = 8m$ (SL : 03c); cột thép bát giác cao 6m, cần đèn cao 2,0m vươn 1,5m. Móng bê tông mác 200, kích thước $0,7x0,7x1m$;

- Cấp chiếu sáng đi trong mương cáp, cáp đến các cột đèn (công suất 100w) sử dụng CU/XLPE/PVC/DSTA/2X4MM2 luồn trong ống nhựa chịu lực HDPE D32/25;

- Cấp chiếu sáng đi trong mương cáp, cáp đến các đèn sân vườn sử dụng CU/XLPE/PVC/DSTA/4X6MM2 luồn trong ống nhựa chịu lực HDPE D40/30.

6.13. San nền: Khối lượng đắp $605,24m^3$, san đầm đất đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

6.14. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La; Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Sơn La.

7. Địa điểm xây dựng: Phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La.

8. Loại cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

9. Số bước thiết kế: Thiết kế bản vẽ thi công.

10. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 89.730,851 triệu đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	56.271,040	Triệu đồng
- Chi phí thiết bị		24.882,656	Triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.387,377	Triệu đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.842,589	Triệu đồng
- Chi phí khác	:	3.273,501	Triệu đồng
- Chi phí dự phòng	:	73,687	Triệu đồng

12. Một số nội dung khác: Thực hiện theo báo cáo kết quả thẩm định số 42/KQTD-SXD ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Sở Nội vụ tỉnh Sơn La (*chủ đầu tư*) có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nội vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Sơn La; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (T/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu VT, TH, NC, KT (Quý-03).25b

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Minh

